

**PHỤ LỤC 03**  
**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ**

| STT | Mã phí | Tên hạng mục                                                                                                               | Mức phí TK 08 số            | Mức phí TK 16 số                            |
|-----|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|
| 1   | C03E   | Đăng ký dịch vụ                                                                                                            | Miễn phí                    | Miễn phí                                    |
| 2   | C04E   | Phí sử dụng dịch vụ Ngân hàng số/user                                                                                      | 10.000 VND/tháng            | 30.000 VND/tháng                            |
| 3   | C05E   | Phí thay đổi thông tin dịch vụ                                                                                             | Miễn phí                    | 30.000 VND                                  |
| 4   | C06E   | Phí ngưng/hủy dịch vụ                                                                                                      | Miễn phí                    | 30.000 VND                                  |
| 5   | C07E   | Chuyển khoản trong hệ thống                                                                                                | Miễn phí                    | 2.000VND/giao dịch (chưa bao gồm VAT)       |
| 6   | C08E   | Chuyển khoản liên ngân hàng thông thường                                                                                   | Theo quy định hiện hành (*) | Theo quy định hiện hành (*)                 |
| 7   | C09E   | Chuyển khoản nhanh NAPAS 247                                                                                               |                             |                                             |
| a   | C10E   | Chuyển tiền nhanh NAPAS 247 với các giao dịch có giá trị từ 1.000.000 VND/giao dịch trở xuống                              | Miễn phí                    | 5.000VND/giao dịch (chưa bao gồm VAT)       |
| b   | C11E   | Chuyển tiền nhanh NAPAS 247 với các giao dịch có giá trị trên 1.000.000 VND/giao dịch và nhỏ hơn 500.000.000 VND/giao dịch | Miễn phí                    | 0.02%* Số tiền giao dịch (chưa bao gồm VAT) |
| 8   |        | Phí cấp lại mật khẩu                                                                                                       | Miễn phí                    | Miễn phí                                    |
| 9   |        | Thông báo biến động số dư qua giọng nói (voice OTT)                                                                        | Miễn phí                    | Không áp dụng                               |

|    |  |                               |          |          |
|----|--|-------------------------------|----------|----------|
| 10 |  | Chuyển tiền nộp thuế qua Etax | Miễn phí | Miễn phí |
|----|--|-------------------------------|----------|----------|

**Ghi chú:**

- Các loại phí chưa bao gồm thuế VAT 10% hoặc theo quy định VAB ban hành trong từng thời kỳ.
- Theo quy định hiện hành (\*): Quy định theo Quyết định này tại Phụ lục 01:Biểu phí dịch vụ tại quầy giao dịch mục A.5.1
- Các phí nằm ngoài danh mục phí theo biểu phí thì VAB tự thỏa thuận bằng hình thức cụ thể với khách hàng để thu phí trên cơ sở cung cầu thị trường. Mức phí thỏa thuận sẽ được Ghi cụ thể trong giấy nộp tiền/ủy nhiệm chi hoặc Các chứng từ tương đương khác